TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC HÒA** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 145/2018/HS-ST
Ngày: 26-12-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Linh Duy

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Ghên- Phó giám đốc Trung tâm chính trị huyện Đức Hòa;

Ông Nguyễn Thanh Hoàng – Cán bộ hưu trí;

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Thanh Tú – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Phạm Hồng Diễm - Kiểm sát viên;

Trong ngày 26 tháng 12 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 146/2018/HSST ngày 03 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 147/2018/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 12 năm 2018, đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Trần Thanh H**, sinh năm 1983.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khu phố Hiệp T 1, thị trấn Định Q, huyện Đ, tỉnh ĐN; Chỗ ở hiện nay: khu phố Hiệp T 1, thị trấn Định Q, huyện Đ, tỉnh ĐN; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Thanh Q, sinh năm 1956 (sống) và bà Khuất Thị A, sinh năm 1957 (sống); Bản thân chưa có vợ con;

Tiền án:

- Ngày 15/7/2011, Trần Thanh H bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh ĐN xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm, về tội: "Trộm cắp tài sản". Chưa chấp hành xong bản án.

- Ngày 11/12/2012, Trần Thanh H bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh ĐN xử phạt 08 tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản", tổng hợp với hình phạt 06 tháng tù của bản án ngày 15/7/2011, buộc Trần Thanh H chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 01 năm 02 tháng tù, chấp hành xong bản án vào ngày 11/12/2017, nhưng chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Ngày 14/12/2016, Trần Thanh H bị Tòa án nhân dân huyện BC, thành phố H quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 3 ở huyện P, tỉnh Bình D. Bị cáo H chấp hành xong Quyết định áp dụng biện pháp xử phạt hành chính ngày 26/02/2018.

Bị bắt tạm giữ tạm giam từ ngày 19/8/2018 đến nay, bị cáo có mặt.

- *Bị hại:*

1. Anh Đoàn Văn Th, sinh năm 1991. (có mặt)

Địa chỉ: ấp M, xã MT, huyện MT, tỉnh S.

2. Anh Lê Thành Ph, sinh năm 1994. (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: khu phố 5, thị trấn L, huyện T, tỉnh BT.

3. Anh Ngư Thanh H, sinh năm 1994. (có mặt)

Địa chỉ: khu phố 6, thị trấn P, huyện N, tỉnh NT.

4. Anh Chu Song Đ, sinh năm 1994. (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 1, phường Y, thành phố Pl, tỉnh G.

5. Anh Trần Minh T, sinh năm 1995. (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ô 1/114A ấp T, xã Tr, huyện H, tỉnh T.

6. Anh Lê Hồ Anh V, sinh năm 1995. (có mặt)

Địa chỉ: ấp 5, xã N, huyện T, tỉnh L.

7. Ông Bùi Duy C, sinh năm 1983. (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp H, xã ĐH, huyện Đ, tỉnh L.

8. Bà Huỳnh Thị L, sinh năm 1985. (có mặt)

Địa chỉ: ấp H, xã ĐH, huyện Đ, tỉnh L.

9. Bà Trần Thị M, sinh năm 1965. (có mặt)

Địa chỉ: ấp H, xã ĐH, huyện Đ, tỉnh L.

10. Bà Nguyễn Thị Ngọc G, sinh năm 1987. (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp H, xã ĐH, huyện Đ, tỉnh L.

11. Ông Bùi Nam N, sinh năm 1986. (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp H, xã ĐH, huyện Đ, tỉnh L.

12. Ông Nguyễn Minh P, sinh năm 1985. (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp C, xã ĐL, huyện Đ, tỉnh L.

13. Ông Phạm Minh G, sinh năm 1997. (có mặt)

Nơi đăng ký HKTT: 124/2 khu phố 2, phường T , quận 12, thành phố H.

Chỗ ở hiện nay: ấp R, xã MH, huyện Đ, tỉnh L.

14. Anh Phạm T, sinh năm 1995. (có đơn xin vắng mặt)

Nơi đăng ký HKTT: ấp MP, xã MQ, huyện T, tỉnh Đ.

Chỗ ở hiện nay: ấp BH, xã ĐH, huyện Đ, tỉnh L.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1996. (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp M, xã MT, huyện MT, tỉnh S.

2. Bà Nguyễn Thị Hồng G, sinh năm 1982. (vắng mặt)

Địa chỉ: `số 601/80, CMT8, phường 15, quận 10, thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện ma túy và không có tiền nên Trần Thanh H nảy sinh ý định đi tìm tài sản trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng. Ngày 17/8/2018,bị cáo H chuẩn bị dụng cụ gồm: 01 cây kiềm, 01 cây tua vít hình lục giác, 01 cây đèn pin có công dụng như roi điện làm công cụ trộm cắp tài sản. Bị cáo H mang các công cụ trên đi đến quán cà phê không biển hiệu thuộc ấp B, xã ĐH, huyện Đ, tỉnh L, uống nước chờ trời tối để đi tìm tài sản của người dân để trộm. Đến khoảng 04 giờ 40 phút ngày 18/8/2018,bị cáo H vào nhà ông La Phong D tại ấp B, xã ĐH, huyện Đ, tỉnh L trộm cắp các tài sản sau: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 màu trắng, số sim 0966485755, 01 điện thoại di động hiệu Samsung Oppo A37 màu trắng, số sim 0963974982, 01 cái bóp da màu đen bên trong có số tiền 200.000đồng, 01 thẻ ATM của ngân hàng Agibank tên Đoàn Văn Thái, 01 thẻ ATM của ngân hàng Viettinbank tên Nguyễn Thị Kim T, 01 giấy phép lái xe và 01 giấy chứng minh nhân dân tên Đoàn Văn T,bị cáo H bỏ số tài sản này vào túi quần rồi tẩu thoát. Sau đó,bị cáo H kiểm tra bóp da lấy số tiền 200.000đồng còn bóp da cùng giấy tờ cá nhân trong bóp bị cáo H ném xuống kênh nổi phía trước nhà ông D rồi đón xe buýt về An Sương. Bị cáo H ghé vào cửa hàng điện thoại di động không rõ biển hiệu bán 01 điện thoại di động hiệu Oppo A37 màu trắng được 1.100.000đồng, bị cáo H đi bộ khoảng 500 mét đến quán cà phê không rõ biển hiệu bán 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 màu trắng cho một người thanh niên lạ mặt với giá 1.500.000đồng. Khi bán 02 điện thoại di động trên bị cáo H giữ lại 02 sim bỏ vào bóp da của bị cáo H rồi cất giấu. Sau đó, bị cáo H lấy tiền bán 02 chiếc điện thoại di động dùng để mua ma tuý đá sử dụng và mua điện thoại Oppo A37 màu trắng hết số tiền 2.070.000đồng, còn lại 530.000đồng. Đến khoảng 14 giờ ngày 19/8/2018, bị cáo H tiếp tục mang theo các công cụ nói trên bỏ vào túi quần đi đến địa bàn xã ĐH, huyện Đ, tỉnh L tiếp tục tìm tài sản lấy trộm thì bị lực lượng công an bắt giữ cùng tang vật để điều tra xử lý.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 56/KL.ĐGTS ngày 21/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ, tỉnh L kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 có giá trị 2.694.000đồng, 01 điện thoại di động hiệu Oppo A37 có giá trị 2.632.000đồng, 01 bóp da màu đen có giá trị 50.000đồng. Tổng giá trị tài sảnbị cáo H trộm cắp của ông T và bà T là 5.576.000đồng.

Ngoài ra, quá trình điều tra còn xác định Trần Thanh H khai đã thực hiện các lần trộm cắp tài sản như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 20 giờ ngày 18/7/2018, bị cáo H đi xe buýt đi từ thành phố H đến huyện Đức Hòa, tỉnh Long An để tìm tài sản trộm cắp. Đến khoảng 03 giờ sáng ngày 19/7/2018,bị cáo H đột nhập vào nhà các công nhân đang thuê ở trọ tại ấp R, xã MH, huyện Đ, tỉnh L lấy trộm tài sản của những người sau: trộm của ông Lê Hồ Anh V: 01 điện thoại di động hiệu Samsung galaxy J7 Prime, 01 laptop hiệu ASUS Core i5 cùng 01 sạc pin laptop, tiền Việt Nam 3.000.000đồng; ông Trần Minh T: 01 laptop hiệu DELL Inspiron màu bạc cùng sạc pin laptop; ông Ngư Thanh H: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Not 3, tiền Việt Nam 1.500.000đồng; ông Chu Song Đ: 01 laptop hiệu DELL Inspiron; ông Lê Thành P: 01 laptop hiệu DELL Inspiron cùng sạc pin laptop. Sau khi lấy được tài sản,bị cáo H đem đến cửa hàng điện thoại di động không rõ biển hiệu trên đường Âu Cơ, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh bán 01 điện thoại di động hiệu Sam sung J7 Prime với giá 2.100.000 đồng; 01 điện thoại di động Samsung Not 3 với giá 100.000đồng; 04 laptop bán được với giá 9.300.000đồng, số tiền bán được tài sảnbị cáo H tiêu xài cá nhân và sử dụng ma túy hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 68/KL.ĐGTS ngày 12/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ, tỉnh L kết luận 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 có giá trị 2.694.000đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 3 có giá trị 5.995.000đồng, 03 laptop hiệu Dell Inspiron có giá trị 16.920.000đồng, 01 laptop hiệu ASUS Core i5 có giá trị 4.936.000đồng, 02 cục sạc laptop hiệu Dell Inspiron 7537 có giá trị 336.000đồng, 01 cục sạc laptop hiệu ASUS Core i5 có giá trị 100.000đồng. Tổng giá trị tài sảnbị cáo H trộm cắp của các ông: Lê Hồ Anh V, Trần Minh T, Ngư Thanh H, Chu Song Đ, Lê Thành Ph là 35.481.000đồng.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 04 giờ ngày 26/7/2018,bị cáo H đột nhập vào nhà bà Trần Thị M lấy trộm tài sản những người sau: lấy trộm của bà Nguyễn Thị Ngọc G gồm có: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J1 màu trắng và tiền Việt Nam 500.000đồng; ông Bùi Nam N (chồng bà Giàu) 01 điện thoại di động hiệu Oppo A37 màu trắng; bà Trần Thị M gồm: tiền Việt Nam 4.000.000đồng. Sau đó bị cáo H đột nhập vào nhà bà Huỳnh Thị L cạnh nhà bà Máng lấy trộm tài sản của bà L các tài sản sau: 01 dây chuyền vàng 18kara trọng lượng 04 chỉ, 02 nhẫn vàng 24kara trọng lượng 01 chỉ/nhẫn, 01 chiếc nhẫn vàng 24kara trọng lượng 0,5 chỉ, 02 nhẫn vàng 18kara trọng lượng 02 chỉ/nhẫn, 01 dây chuyền 18kara trọng lượng 01 chỉ, 01 điện thoại di động hiệu Samsung galaxy J7 và số tiền Việt Nam 8.600.000đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 95/KL.ĐGTS ngày 09/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ, tỉnh L kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J1 có giá trị 1.183.000đồng, 01 điện thoại di động hiệu Oppo A37 có giá trị 2.232.000đồng, 01 dây chuyền vàng 18K trọng lượng 04 chỉ có giá trị 9.440.000 đồng, 02 nhẫn vàng 24K trọng lượng 01 chỉ/nhẫn có giá trị 7.360.000đồng, 01 chiếc nhẫn 24K trọng lượng 0,5 chỉ có giá trị 1.840.000đồng, 02 nhẫn

kiểu 18K trọng lượng 02 chỉ/nhẫn có giá trị 9.440.000đồng, 01 dây chuyền 18K trọng lượng 01 chỉ có giá trị 2.360.000đồng, 01 điện thoại di động hiệu Samsung galaxy J7 có giá trị 2.245.000đồng. Tổng giá trị tài sảnbị cáo H trộm cắp của bà Nguyễn Thị Ngọc Giàu, ông Bùi Nam N, bà Trần Thị M và bà Huỳnh Thị L là 49.200.000đồng.

Vụ thứ ba: Vào khoảng 04 giờ ngày 06/8/2018 bị cáo H đột nhập vào nhà ông Nguyễn Minh P tại ấp C, xã Đ, lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A5 màu đen rồi tẩu thoát. Sau đó,bị cáo H đột nhập vào ngôi nhà gần đó nhưng chưa lấy được tài sản thì bị phát hiện nên bị cáo H bỏ chạy và đi xe buýt về thành phố H bán điện thoại di động vừa trộm được tại cửa hàng điện thoại di động không rõ biển hiệu trên đường Phan Văn H, quận 12, thành phố H với giá 1.500.000đồng, số tiền này bị cáo H tiêu xài cá nhân và mua sử dụng ma túy hết. Cơ quan điều tra không thu hồi được tài sản để xử lý.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 67/KL.ĐGTS ngày 11/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ, tỉnh L kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A5bị cáo H trộm cắp của ông P có giá trị là 4.165.000đồng.

Vụ thứ 4: Vào khoảng 03 giờ sáng ngày 14/8/2018,bị cáo H đi bộ đến đường lộ nhựa thuộc ấp R, xã MH, huyện Đ, tỉnh L phát hiện ông Phạm Minh G đang ngũ trên ghế bố trước hiên nhà, bị cáo H đi vào phát hiện cạnh ông Giàu có 01 giỏ xách bên trong có 01 điện thoại di động hiệu Sony Xperia màu trắng đen và 01 bóp da màu đen,bị cáo H lấy trộm điện thoại của ông G cất giấu vào túi quần, kiểm tra bên trong bóp không có tài sản nên vứt bỏ bóp xuống kênh và đi xe buýt về thành phố H và ghé vào quán cà phê không rõ biển hiệu nằm ngũ. Đến khoảng 13 giờ cùng ngàybị cáo H đến cửa hàng điện thoại di động không rõ biển hiệu trên đường Phan Văn H, quận 12, thành phố H bán được với giá 700.000đồng, số tiền này bị cáo H tiêu xài cá nhân và sử dụng ma túy hết. Cơ quan điều tra không thu hồi được tài sản này để xử lý.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 67/KL.ĐGTS ngày 11/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ, tỉnh L kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Sony Xperia màu trắng đen có giá trị 4.041.000đồng và 01 bóp da có giá trị 75.000đồng. Tổng tài sản bị cáo H trộm cắp của ông Phạm Minh G là 4.116.000đồng.

Vụ thứ 5: Khoảng 03 giờ sáng ngày 17/8/2018, bị cáo H đi từ thành phố H đến huyện Đ, bị cáo H đi bộ dọc theo đường bờ ruộng và đột nhập vào nhà ông Phạm T tại ấp B, xã ĐH, huyện Đ, tỉnh L lấy trộm của ông T 01 điện thoại di động hiệu Sony M4 Aqua màu trắng bỏ vào túi quần rồi tẩu thoát. Sau đó đi xe buýt về thành phố H và ghé vào cửa hàng điện thoại di động không nhớ biển hiệu bán điện thoại di động vừa trộm được với giá 600.000đồng, số tiền nàybị cáo H tiêu xài cá nhân và sử dụng ma túy hết. Cơ quan điều tra không thu hồi được tài sản này để xử lý.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 67/KL.ĐGTS ngày 11/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ, tỉnh L kết luận: 01 điện thoại

di động hiệu Sony M4 A bị cáo H trộm cắp của ông Phạm T có giá trị là 2.994.000đồng.

Tại bản cáo trạng số 152/CT-VKSĐH ngày 30 tháng 11 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An truy tố bị cáo Trần Thanh H về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo Điểm b, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Kiểm sát viên sau khi phân tích, đánh giá tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo Trần Thanh H gây ra; căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b, g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 2 Điều 52, Điều 38 BLHS: Tuyên bố bị cáo Trần Thanh H phạm tội "*Trộm cắp tài sản*. Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Thanh H từ 03 năm đến 04 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 2 Điều 48 BLHS năm 2015.

- Anh Đoàn Văn T yêu cầu bị cáo Trần Thanh H phải bồi thường cho anh tổng số tiền là 5.776.000đồng, gồm: bồi thường trị giá 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 màu trắng, số sim 0966485755; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Oppo A37 màu trắng, số sim 0963974982; 01 cái bóp da màu đen và số tiền 200.000đồng. Tại phiên tòa, bị cáo H đồng ý bồi thường cho anh T là phù hợp nên đề nghị HĐXX ghi nhận và buộc bị cáo H bồi thường.

- Anh Lê Thành P yêu cầu bị cáo Trần Thanh H bồi thường trị giá 01 laptop hiệu DELL Inspiron cùng sạc pin laptop với số tiền 5.808.000đồng. Tại phiên tòa, bị cáobị cáo H đồng ý bồi thường cho anh P nên đề nghị ghi nhận.

- Anh Ngư Thanh H có yêu cầu bị cáo Trần Thanh H bồi thường trị giá 01 điện thoại di động hiệu Samsung Not 3, tiền Việt Nam 1.500.000đồng. Tổng số tiền anh H yêu cầu là 7.495.000đồng. Tại phiên tòa, anh Hướng đồng ý giảm tiền bồi thường, chỉ yêu cầu bị cáobị cáo H bồi thường 5.000.000đồng cho anh H được bị cáobị cáo H đồng ý nên đề nghị ghi nhận.

- Anh Chu Song Đ yêu cầu bị cáo Trần Thanh H bồi thường trị giá 01 laptop hiệu DELL Inspiron với số tiền 5.640.000đồng. Tại phiên tòa, bị cáobị cáo H đồng ý bồi thường cho anh Đ nên đề nghị ghi nhận.

- Anh Trần Minh T yêu cầu bị cáo Trần Thanh H bồi thường trị giá 01 laptop hiệu DELL Inspiron màu bạc cùng sạc pin laptop với số tiền 5.808.000đồng. Tại phiên tòa, bị cáobị cáo H đồng ý bồi thường cho anh T nên đề nghị ghi nhận.

- Anh Lê Hồ Anh V yêu cầu bị cáo Trần Thanh H bồi thường trị giá 01 điện thoại di động hiệu Samsung galaxy J7 Prime; 01 laptop hiệu ASUS Core i5 cùng 01 sạc pin laptop, tiền Việt Nam 3.000.000đồng. Tổng số tiền bị cáobị cáo H phải bồi thường cho anh V là 10.730.000đồng. Tại phiên tòa, bị cáobị cáo H đồng ý bồi thường cho anh V nên đề nghị ghi nhận.

- Ông Bùi Duy C và bà Huỳnh Thị L yêu cầu bị cáo Trần Thanh H bồi thường: 01 dây chuyền vàng 18 kara trọng lượng 04 chỉ; 02 nhẫn vàng 24 kara trọng lượng 01 chỉ/nhẫn; 01 chiếc nhẫn vàng 24 kara trọng lượng 0,5 chỉ; 02 nhẫn vàng 18 kara trọng

lượng 02 chỉ/nhẫn; 01 dây chuyền 18 kara trọng lượng 01 chỉ; 01 điện thoại di động hiệu Samsung galaxy J7 và số tiền Việt Nam 8.600.000đồng. Tổng số tiền ông C, bà L yêu cầu bị cáo H phải bồi thường là 41.285.000đồng. Tại phiên tòa, bị cáo H đồng ý bồi thường cho ông C, bà L nên đề nghị ghi nhận.

- Bà Trần Thị M yêu cầu bị cáo Trần Thanh H bồi thường số tiền 4.000.000đồng. Tại phiên tòa, bị cáo H đồng ý bồi thường cho bà M nên đề nghị ghi nhận.

- Bà Nguyễn Thị Ngọc G yêu cầu bị cáo Trần Thanh H bồi thường 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J1 màu trắng và tiền Việt Nam 500.000đồng. Tổng số tiền bị cáo H phải bồi thường cho bà G là 1.683.000đồng. Tại phiên tòa, bị cáo H đồng ý bồi thường cho bà G nên đề nghị ghi nhận.

- Ông Bùi Nam N yêu cầu bị cáo Trần Thanh H bồi thường 01 điện thoại di động hiệu Oppo A37 màu trắng với số tiền 2.232.000đồng. Tại phiên tòa, bị cáo H đồng ý bồi thường cho ông N nên đề nghị ghi nhận.

- Ông Nguyễn Minh P yêu cầu bị cáo Trần Thanh H bồi thường 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A5 màu đen với số tiền 4.165.000đồng. Tại phiên tòa, bị cáo H đồng ý bồi thường cho ông P nên đề nghị ghi nhận.

- Ông Phạm Minh G yêu cầu bị cáo Trần Thanh H bồi thường 01 điện thoại di động hiệu Sony Xperia màu trắng đen và 01 bóp da màu đen với tổng số tiền là 4.116.000đồng. Tại phiên tòa, bị cáobị cáo H đồng ý bồi thường cho ông G nên đề nghị ghi nhận.

- Ông Phạm T yêu cầu bị cáo Trần Thanh H bồi thường trị giá 01 điện thoại di động hiệu Sony M4 Aqua màu trắng với số tiền là 2.994.000đồng. Tại phiên tòa, ông T có đơn đề nghị xử vắng mặt và không yêu cầu bị cáo H bồi thường nên đề nghị không xem xét bồi thường.

Về tang vật:

- Đối với 01 sim số: 0966485755 và 01 sim số: 0963974982 là tài sản hợp pháp của anh Đoàn Văn T nhưng anh T đã đăng ký lại thẻ sim mới và anh T đang sử dụng hai số sim này nên hai thẻ sim tang vật không còn giá trị sử dụng, đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo A37 màu trắng của bị cáo H mua về sử dụng có nguồn gốc từ tiền trộm cắp tài sản của anh Đoàn Văn T nên cần bán điện thoại thu tiền trả tiền cho anh T.

- Đối với số sim 1: 0932618234, số sim 2: 01628271860 là tài sản hợp pháp của bị cáobị cáo H không liên quan đến vụ án nhưng bị cáobị cáo H không nhận lại nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 530.000đồng do bị cáo thực hiện tội phạm trộm cắp tài sản của anh Đoàn Văn Thái đem bán chưa sử dụng hết nên đề nghị trả lại cho anh T.

- Đối với 01 tua vít bằng kim loại dài 26cm, cán màu vàng, mũi dẹp; 01 cây kéo bằng kim loại dài 21 cm, cán màu đỏ, lưỡi kéo bằng kim loại màu trắng; 01 cây

đèn pin màu đen dài 16 cm có công dụng như roi điện là công cụ bị cáobị cáo H sử dụng làm công cụ thực hiện tội phạm nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau*:*

[1]. Đánh giá về tố tụng:

[1.1]. Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Đ và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các chứng cứ đã thu thập là có căn cứ, đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2]. Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng:

- Đối với các ông, bà: Lê Thành P, Chu Song Đ, Trần Minh Th, Bùi Duy C, Nguyễn Thị Ngọc G, Bùi Nam N, Nguyễn Minh P, Phạm T, Nguyễn Thị Kim T, Nguyễn Thị Hồng G là bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt. Xét những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và bị hại tuy vắng nhưng đã được cơ quan điều tra lấy lời khai làm rõ, vụ án không có tình tiết mâu thuẫn so với lời nhận tội của bị cáo nên sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng gì đến phiên tòa. Từ đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt và công bố lời khai của những người tham gia tố tụng vắng mặt theo Điều 292 BLTTHS năm 2015.

- Đối với các ông, bà: La Phong D, Hồ Thị Bích T, Ngư Hồng B, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Thanh L, Phan Thị Ngọc C, Phan Thị Ngọc N, Nguyễn Đình M, Đoàn Văn D, Đoàn Thị N là những người làm chứng vắng mặt nhưng đã được cơ quan điều tra lấy lời khai làm rõ để xác định sự thật vụ án, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng gì đến phiên tòa nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt họ theo Điều 293 BLTTHS năm 2015.

[2].Đánh giá chứng cứ của Hội đồng xét xử:

[2.1]. Hành vi khách quan của bị cáo Trần Thanh H đã thực hiện: Tại phiên tòa, bị cáo Trần Thanh H thừa nhận đã thực hiện các lần phạm tội như sau:

Khoảng 4 giờ 40 phút ngày 18/8/2018,bị cáo H lén lút đột nhập vào nhà ông La Phong Dũng trộm cắp các tài sản sau: trộm của anh Đoàn Văn T và chị Nguyễn Thị Kim T, tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 7.776.000đồng.

Ngoài ra, quá trình điều tra bị cáo Trần Thanh H còn khai nhận đã thực hiện các vụ trộm khác trước đó của các bị hại:

Vụ thứ nhất: khoảng 03 giờ ngày 19/7/2018,bị cáo H đột nhập vào khu nhà các công nhân đang thuê ở trọ tại ấp R, xã Mỹ HB, lấy trộm tài sản của các ông Lê Hồ Anh V, Trần Minh T, Ngư Thanh H, Chu Song Đ, Lê Thành P với tổng số tiền là 35.481.000đồng.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 04 giờ ngày 26/7/2018,bị cáo H vào nhà bà Trần Thị M lấy trộm tài sản của bà Nguyễn Thị Ngọc G, ông Bùi Duy C, bà Trần Thị M và bà Huỳnh Thị L trị giá là 49.200.000đồng.

Vụ thứ ba: Khoảng 04 giờ ngày 06/8/2018,bị cáo H đột nhập vào nhà trộm cắp tài sản của anh Nguyễn Minh P trị giá là 4.165.000đồng.

Vụ thứ 4: Khoảng 03 giờ ngày 14/8/2018,bị cáo H vào nhà ông Phạm Minh Giàu trộm cắp tài sản của anh G trị giá là 4.116.000đồng.

Vụ thứ 5: khoảng 03 giờ ngày 17/8/2018,bị cáo H vào nhà ông Phạm T, trộm cắp tải sản của ông T trị giá là 4.116.000đồng.

Xét lời khai nhận của bị cáo Trần Thanh H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của những người bị hại ông Lê Thành P, Chu Song Đ, Trần Minh Th, Bùi Duy C, Nguyễn Thị Ngọc G, Bùi Nam N, Nguyễn Minh P, Phạm T, Nguyễn Thị Kim T, Nguyễn Thị Hồng G; phù hợp lời trình bày của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, đúng về thời gian, địa điểm các bị cáo thực hiện hành vi lấy trộm, đúng về đặc điểm tài sản bị mất trộm của các bị hại, phù hợp với các chứng cứ khách quan khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa và phù hợp nội dung cáo trạng.

[2.2]. Hội đồng xét xử đánh giá: Có căn cứ xác định bị cáo Trần Thanh H có hành vi lén lút chiếm đoạt hoàn thành tài sản của các bị hại: Lê Thành P, Chu Song Đ, Trần Minh Th, Bùi Duy C, Nguyễn Thị Ngọc G, Bùi Nam N, Nguyễn Minh P, Phạm T, Nguyễn Thị Kim T, Nguyễn Thị Hồng G. Trong đó, bị cáo đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản tổng cộng 06 lần trong nhiều ngày khác nhau của các bị hại, tổng tài sản chiếm đoạt có giá trị là 101.532.000đồng.

Trên cơ sở đó, HĐXX có căn cứ xác định: Bị cáo Trần Thanh H có hai tiền án về tội chiếm đoạt tài sản chưa được xóa án tích và bị cáo Trần Thanh H có hành vi phạm tội liên tục 06 lần là có tính chất chuyên nghiệp nên bị cáo Trần Thanh H bị truy tố về tội "*Trộm cắp tài sản"* theo điểm b, g khoản 2 Điều 173 BLHS là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo Trần Thanh H gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của các bị hại. Khi thực hiện hành vi bị cáo Trần Thanh H có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự để nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Hành vi trái pháp luật các bị cáo cần xử lý nghiêm và cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3].Đánh giá về tình tiết định khung, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

- Về tình tiết định khung:

Hành vi của bị cáo Trần Thanh H bị áp dụng tình tiết định khung tăng nặng có tính chuyên nghiệp và tái phạm nguy hiểm nên bị xét xử theo điểm b, g khoản 2 của Điều 173 BLHS năm 2015.

- Về các tình tiết tăng nặng:

Bị cáo Trần Thanh H phạm tội hai lần trở lên là tình tiết tăng nặng theo qui định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS.

- Về các tình tiết giảm nhẹ:

Bị cáo Trần Thanh H thành khẩn khai báo, có ý thức ăn năn là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS nên có xem xét giảm nhẹ một phần khi quyết định hình phạt.

[4].Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 2 Điều 48 BLHS năm 2015.

- Anh Đoàn Văn T yêu cầu bị cáo Trần Thanh H phải bồi thường cho anh tổng số tiền là 5.776.000đồng, gồm: bồi thường 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 màu trắng ; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Oppo A37 màu trắng; 01 cái bóp da màu đen và số tiền 200.000đồng. Tại phiên tòa, bị cáo H đồng ý bồi thường cho anh T là phù hợp nên HĐXX ghi nhận.

- Anh Lê Thành P yêu cầu bị cáo Trần Thanh H bồi thường 01 laptop hiệu DELL Inspiron cùng sạc pin laptop với số tiền là 5.808.000đồng. Tại phiên tòa, bị cáo H đồng ý bồi thường cho anh P nên HĐXX ghi nhận.

- Anh Ngư Thanh H yêu cầu bị cáo Trần Thanh H bồi thường trị giá 01 điện thoại di động hiệu Samsung Not 3, tiền Việt Nam 1.500.000đồng. Tổng số tiền anh H yêu cầu là 7.495.000đồng. Tại phiên tòa, bị cáo H giảm tiền bồi thường, chỉ yêu cầu bị cáobị cáo H bồi thường 5.000.000đồng được bị cáo H đồng ý nên HĐXX ghi nhận.

- Anh Chu Song Đ yêu cầu bị cáo Trần Thanh H bồi thường trị giá 01 laptop hiệu DELL Inspiron với số tiền 5.640.000đồng. Tại phiên tòa, bị cáo H đồng ý bồi thường cho anh Đ nên HĐXX ghi nhận.

- Anh Trần Minh T yêu cầu bị cáo Trần Thanh H bồi thường trị giá 01 laptop hiệu DELL Inspiron màu bạc cùng sạc pin laptop với số tiền 5.808.000đồng. Tại phiên tòa, bị cáo H đồng ý bồi thường cho anh T nên HĐXX ghi nhận.

- Anh Lê Hồ Anh V yêu cầu bị cáo Trần Thanh H bồi thường trị giá 01 điện thoại di động hiệu Samsung galaxy J7 Prime; 01 laptop hiệu ASUS Core i5 cùng 01 sạc pin laptop, tiền Việt Nam 3.000.000đồng với tổng số tiền là 10.730.000đồng. Tại phiên tòa, bị cáo H đồng ý bồi thường cho anh V nên HĐXX ghi nhận.

- Ông Bùi Duy C và bà Huỳnh Thị Lắm yêu cầu bị cáo Trần Thanh H bồi thường: 01 dây chuyền vàng 18 kara trọng lượng 04 chỉ; 02 nhẫn vàng 24 kara trọng lượng 01 chỉ/nhẫn; 01 chiếc nhẫn vàng 24 kara trọng lượng 0,5 chỉ; 02 nhẫn vàng 18 kara trọng lượng 02 chỉ/nhẫn; 01 dây chuyền 18 kara trọng lượng 01 chỉ; 01 điện thoại di động hiệu Samsung galaxy J7 và số tiền Việt Nam 8.600.000đồng với tổng số tiền là

41.285.000đồng. Tại phiên tòa, bị cáo H đồng ý bồi thường cho ông C, bà L số tiền 41.285.000đồng nên HĐXX ghi nhận.

- Bà Trần Thị M yêu cầu bị cáo Trần Thanh H bồi thường số tiền 4.000.000đồng. Tại phiên tòa, bị cáo H đồng ý bồi thường cho bà M nên HĐXX ghi nhận.

- Bà Nguyễn Thị Ngọc G yêu cầu bị cáo Trần Thanh H bồi thường 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J1 màu trắng và tiền Việt Nam 500.000đồng với tổng số tiền là 1.683.000đồng. Tại phiên tòa, bị cáo H đồng ý bồi thường cho bà G nên HĐXX ghi nhận.

- Ông Bùi Nam Nh yêu cầu bị cáo Trần Thanh H bồi thường 01 điện thoại di động hiệu Oppo A37 màu trắng với số tiền 2.232.000đồng. Tại phiên tòa, bị cáo H đồng ý bồi thường cho ông N nên HĐXX ghi nhận.

- Ông Nguyễn Minh P yêu cầu bị cáo Trần Thanh H bồi thường 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A5 màu đen với số tiền 4.165.000đồng. Tại phiên tòa, bị cáo H đồng ý bồi thường cho ông P nên HĐXX ghi nhận.

- Ông Phạm Minh G yêu cầu bị cáo Trần Thanh H bồi thường 01 điện thoại di động hiệu Sony Xperia màu trắng đen và 01 bóp da màu đen với tổng số tiền là 4.116.000đồng. Tại phiên tòa, bị cáo H đồng ý bồi thường cho ông G nên HĐXX ghi nhận.

- Ông Phạm T yêu cầu bị cáo Trần Thanh H bồi thường trị giá 01 điện thoại di động hiệu Sony M4 Aqua màu trắng với số tiền là 2.994.000đồng. Tại phiên tòa, ông T có đề nghị xử vắng mặt và không yêu cầu bị cáo H bồi thường nên HĐXX không xem xét bồi thường cho ông Phạm T.

[5].Về tang vật: Áp dụng khoản 2 Điều 106 BLTTHS năm 2015.

- Đối với 01 sim số: 0966485755 và 01 sim số: 0963974982 là tài sản hợp pháp của anh Đoàn Văn T nhưng anh T đã đăng ký lại thẻ sim mới và anh T đang sử dụng hai số sim này nên hai thẻ sim tang vật không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Oppo A37 màu trắng của bị cáobị cáo H sử dùng tiền trộm cắp tài sản của anh Đoàn Văn T để mua, nên cần bán điện thoại thu tiền hoàn trả cho anh T.

- Đối với số sim 1: 0932618234, số sim 2: 01628271860 là tài sản hợp pháp của bị cáobị cáo H không liên quan đến vụ án nhưng bị cáo H không nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 530.000đồng do bị cáo H thực hiện tội phạm trộm cắp tài sản của anh Đoàn Văn T có được, bị cáo H chưa sử dụng hết nên cần trả 530.000đồng lại cho anh T.

- Đối với 01 thẻ ATM của ngân hàng Agibank, 01 giấy phép lái xe và 01 giấy chứng minh nhân dân đều mang tên Đoàn Văn T và 01 thẻ ATM của ngân hàng Viettinbank mang tên Nguyễn Thị Kim T nhưng anh T và chị T xác định đã làm lại giấy tờ mới, không có yêu cầu gì nên không đề cập xem xét.

- Đối với 01 tua vít bằng kim loại dài 26cm, cán màu vàng, mũi dẹp; 01 cây kéo bằng kim loại dài 21 cm, cán màu đỏ, lưỡi kéo bằng kim loại màu trắng; 01 cây đèn pin màu đen dài 16 cm có công dụng như roi điện là công cụ bị cáobị cáo H sử dụng làm công cụ thực hiện tội phạm nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chị Nguyễn Thị Hồng G là người chung sống như vợ chồng với bị cáo và thừa nhận bị cáo có đưa tiền cho chị G nhưng quá trình điều tra xác định chị G không biết số tiền bị cáobị cáo H đưa do phạm tội mà có nên cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp.

[6]. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS. Buộc bị cáo Trần Thanh H phải chịu án phí HSST và án phí DSST sung công quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Điều luật áp dụng và hình phạt:

Căn cứ điểm b, g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 2 Điều 52, Điều 38 BLHS. Tuyên bố bị cáo Trần Thanh H phạm tội "*Trộm cắp tài sản* ", xử phạt bị cáo Trần Thanh H **04** (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/8/2018.

2. Về tạm giam: Áp dụng Điều 329 BLTTHS. Tiếp tục tạm giam bị cáo Trần Thanh H 45 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 26/12/2018) để đảm bảo kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 2 Điều 48 BLHS năm 2015.

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Trần Thanh H bồi thường các khoản tiền đã chiếm đoạt tài sản để trả lại cho các bị hại như sau:

- Buộc bị cáo Trần Thanh H bồi thường cho anh Đoàn Văn T số tiền là 5.776.000đồng.

Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa khấu trừ cho bị cáo Trần Thanh H vào số tiền phải trả cho anh Đoàn Văn T gồm: 530.000đồng đang tạm giữ theo biên lai thu số 0001735 ngày 30/11/2018; tiền bán tang vật là 01 điện thoại di động hiệu Oppo A37 màu trắng. Bị cáo Trần Thanh H phải tiếp tục bồi thường cho anh Đoàn Văn T số tiền còn lại.

- Buộc bị cáo Trần Thanh H bồi thường cho anh Lê Thành P số tiền 5.808.000đồng.

- Buộc bị cáo Trần Thanh H bồi thường cho anh Ngư Thanh H số tiền là 5.000.0000đồng.

- Buộc bị cáo Trần Thanh H bồi thường cho anh Chu Song Đ số tiền là 5.640.000đồng.

- Buộc bị cáo Trần Thanh H bồi thường cho anh Trần Minh T số tiền là 5.808.000đồng.

- Buộc bị cáo Trần Thanh H bồi thường cho anh Lê Hồ Anh V số tiền là 10.730.000đồng.

- Buộc bị cáo Trần Thanh H bồi thường cho anh Bùi Duy C và bà Huỳnh Thị L số tiền là 41.285.000đồng.

- Buộc bị cáo Trần Thanh H bồi thường cho bà Trần Thị M số tiền là 4.000.000đồng.

- Buộc bị cáo Trần Thanh H bồi thường cho bà Nguyễn Thị Ngọc G số tiền là 1.683.000đồng

- Buộc bị cáo Trần Thanh H bồi thường cho anh Bùi Nam N số tiền 2.232.000đồng.

- Buộc bị cáo Trần Thanh H bồi thường cho anh Nguyễn Minh P số tiền là 4.165.000đồng.

- Buộc bị cáo Trần Thanh H bồi thường cho anh Phạm Minh G số tiền là 4.116.000đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án bên có nghĩa vụ chưa thi hành số tiền thì còn phải chịu lãi suất chậm trả tiền theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước quy định; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự 2015.

4. *Về tang vật:* Áp dụng khoản 2 Điều 106 BLTTHS năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 sim số: 0966485755 và 01 sim số: 0963974982 của anh Đoàn Văn T.

+ 01 sim số: 0932618234 và 01 sim số 01628271860 của bị cáo H.

+ 01 tua vít bằng kim loại dài 26cm, cán màu vàng, mũi dẹp; 01 cây kéo bằng kim loại dài 21 cm, cán màu đỏ, lưỡi kéo bằng kim loại màu trắng; 01 cây đèn pin màu đen dài 16 cm có công dụng như roi điện là công cụ bị cáobị cáo H dùng thực hiện tội phạm.

- Bán thu tiền: 01 điện thoại di động hiệu Oppo A37 màu trắng (để trả cho anh Đoàn Văn T).

Các tang vật do Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/11/2018.

5. Về án phí: Buộc Trần Thanh H nộp 200.000đồng án phí HSST và 4.812.150đồng án phí DSST sung công quỹ nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc từ ngày niêm yết.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các điều 6, 7 và 9 Luật 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- CC THADS huyện Đức Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Khắc Linh Duy

Thành viên Hội đồng xét xử

Nguyễn Văn Ghên – Nguyễn Thanh Hoàng

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Khắc Linh Duy

Hội Thẩm Nhân Dân **Chủ Tọa Phiên Tòa**